



TRÍ TUỆ SÁNG SUỐT - PHẨM CHẤT CƠ BẢN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN CẨM QUYỀN THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

HOÀNG CHÍ BẢO*

Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đảng cách mạng chân chính và xây dựng đảng cộng sản cẩm quyền có tầm quan trọng đặc biệt đối với tiến trình cách mạng Việt Nam, kể từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo cách mạng. Tư tưởng đó của Người tiếp tục là kim chỉ nam cho việc xây dựng và chỉnh đốn Đảng hiện nay của Đảng ta.

Lý luận về đảng cộng sản cẩm quyền trong tư tưởng và di sản Hồ Chí Minh

Một mặt, sự phát triển sáng tạo lý luận về đảng cẩm quyền của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ thực tiễn cách mạng Việt Nam là sự kế thừa, vận dụng trung thành, sáng tạo, không biệt phái giáo điều đối với chủ nghĩa Mác; đã phát triển học thuyết đảng kiểu mới của V.I. Lê-nin và thực sự có những cống hiến to lớn vào lý luận về đảng cẩm quyền; làm phong phú kho tàng lý luận và phương pháp cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lê-nin; mặt khác, tư tưởng của Người còn tác động mạnh mẽ và có ảnh hưởng to lớn tới phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, tới phong trào cách mạng thế giới, nhất là cách mạng giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa, cổ vũ các dân tộc bị áp bức đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân.

Trong nội dung lý luận chủ nghĩa Mác - Lê-nin thì lý luận về đảng - ở đây là đảng cộng sản và đảng cộng sản cẩm quyền - lại ít được đề cập và trên thực tế, là lĩnh vực chưa có sự kiến giải thực sự sâu sắc, còn

nhiều vấn đề bó ngõ, chưa được cắt nghĩa thấu đáo về lý luận cũng như chưa có những tổng kết thực tiễn để kiểm chứng lý luận và phát triển lý luận mới. Hạn chế lịch sử này là tất yếu, bởi trong thời đại của C. Mác và Ph. Ăng-ghen, cuộc cách mạng cộng sản chủ nghĩa vẫn còn là một xu hướng đang vận động, đảng cộng sản chưa thực sự trưởng thành, còn đang trong quá trình xây dựng. Vào lúc các ông viết “Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản” (năm 1848), đảng vẫn mang hình thức là “Liên đoàn những người cộng sản”, cách mạng vô sản (cách mạng xã hội chủ nghĩa) chưa thật sự chín muồi. Công xã Pa-ri mà các ông trực tiếp chứng kiến mới chỉ là “màn dạo đầu”, là một “thử nghiệm” về hành động cách mạng của giai cấp vô sản ở một trong những nước tư bản tiên tiến ở châu Âu (Pháp) nhưng cuối cùng cũng thất bại, Công xã chỉ nắm được chính quyền trong 72 ngày. Thất bại của Công xã để lại những bài học quý giá cho đảng

* GS, TS, Chuyên gia cao cấp, nguyên Ủy viên Hội đồng Lý luận Trung ương

cộng sản và phong trào cách mạng do đảng lãnh đạo.

Do hạn chế của thời đại, C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n chưa có đủ dữ kiện lịch sử để bàn về đảng cộng sản, nhất là về xây dựng đảng cộng sản chấp chính và cầm quyền, càng chưa có tiền lệ để giải quyết vấn đề này. Các ông mới chỉ dừng lại ở những nguyên lý lý luận chung, như phân biệt “Cương lĩnh có tính địa phương” và “Cương lĩnh có tính toàn quốc” để nhận biết đảng đã chín muồi hay chưa? C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n mới chỉ luận chứng về tính tất yếu lịch sử của chủ nghĩa cộng sản và cách mạng cộng sản chủ nghĩa. Vì thế, các ông mới dừng lại ở những dự báo, những giả thuyết khoa học về xã hội tương lai sẽ được tổ chức như thế nào, và đội tiên phong của giai cấp công nhân cách mạng, tức là đảng cộng sản, sẽ lãnh đạo giai cấp và xã hội tiến đến chủ nghĩa cộng sản ra sao.

Đến V.I. Lê-nin, dù đã trải nghiệm thực tiễn, lãnh đạo thành công cuộc cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại năm 1917, dựng lên nước Nga Xô-viết và khai sinh chủ nghĩa xã hội hiện thực, Đảng Cộng sản Nga chính thức ở vào vị thế đảng cầm quyền (mà ông gọi là đảng chấp chính), nhưng thời gian thực tế đứng đầu đảng cầm quyền của V.I. Lê-nin quá ngắn, chỉ có bảy năm (1917 - 1924). V.I. Lê-nin mất, khi Chính sách kinh tế mới (NEP) do ông khởi xướng chỉ vừa mới bắt đầu, trong đó có “Chi thị thanh Đảng” cực kỳ quan trọng cũng chưa thực hiện được bao nhiêu. Những tư tưởng cải cách chủ nghĩa xã hội, xây dựng và chỉnh đốn đảng của V.I. Lê-nin chưa có đủ thời gian để thấm sâu vào thực tiễn. Ông cũng chỉ mới hình dung được một số vấn đề liên quan tới lý luận về đảng cộng sản và đảng cộng sản cầm quyền để xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhưng chưa có điều kiện để nghiên cứu và tổng kết thấu đáo.

Chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Đông Âu với các đảng cộng sản cầm quyền trải qua thời gian bảy thập niên, nhưng trong khoảng thời gian đó, hầu như không có sự phát triển

lý luận về đảng cộng sản cầm quyền một cách căn bản. Hầu hết các nước xã hội chủ nghĩa (trong đó có Việt Nam) đều chịu ảnh hưởng chi phối của mô hình Xô-viết, mà ở đó tồn tại không ít khuyết tật. Chính trong hoàn cảnh ấy, những vấn đề mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm dự cảm, tiên liệu trước và nêu thành *quan niệm, luận điểm*, đã giúp Đảng ta hình thành một bước khá căn bản về *lý luận và phương pháp xây dựng đảng cộng sản cầm quyền*. Đó là những công hiến quan trọng và đặc sắc của Người, bắt đầu từ “Đường cách mệnh” năm 1927, đến “Sửa đổi lối làm việc” năm 1947, đến “Di chúc” năm 1969; và một loạt tác phẩm về đạo đức cách mạng, về chống chủ nghĩa cá nhân từ năm 1958 đến năm 1969. Trong đó, nêu cao quan điểm chống chủ nghĩa cá nhân như chống giặc “nội xâm” - kẻ thù nguy hiểm nhất ở bên trong mỗi con người, mỗi tổ chức đảng, nó phá từ trong phá ra, đặt Đảng trước nguy cơ thành - bại, mất - còn...

Có thể tóm tắt và khái quát hóa lý luận về đảng cộng sản cầm quyền của Chủ tịch Hồ Chí Minh qua thực tế Đảng Cộng sản Việt Nam, từ khi ra đời đến khi cầm quyền và tiến hành đổi mới, trên những điểm chính yếu sau:

Thứ nhất, trong quá trình thành lập Đảng theo học thuyết đảng kiểu mới của V.I. Lê-nin, Nguyễn Ái Quốc đã trù tính *một hình thức quá độ*, đó là lập ra “Hội Việt Nam thanh niên cách mạng”. Đó là tổ chức của những người cách mạng trẻ tuổi, do Người trực tiếp giáo dục, huấn luyện theo chủ nghĩa Mác - Lê-nin. Đó cũng là tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam khi tình hình còn chưa chín muồi cho việc thành lập Đảng.

Thứ hai, ở Việt Nam, quy luật ra đời của Đảng vừa mang tính *phổ biến*, vừa có tính *đặc thù*. Đó là sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác - Lê-nin với phong trào công nhân (phổ biến), với phong trào yêu nước của nhân dân ta (đặc thù).

Thứ ba, từ trong bản chất của đảng cách mạng, giai cấp công nhân mà đội tiên phong

là Đảng Cộng sản Việt Nam, ngay từ đầu đã gắn bó mật thiết với dân tộc và nhân dân. Giai cấp công nhân Việt Nam, khi Đảng ra đời tuy số lượng còn ít, lại chưa phải là sản phẩm trực tiếp của nền sản xuất đại công nghiệp ở trong nước, nhưng có hậu thuẫn từ dân tộc và nhân dân, với sức mạnh truyền thống của chủ nghĩa yêu nước nên vẫn hoàn toàn đảm trách được sứ mệnh của giai cấp lãnh đạo cách mạng.

Thứ tư, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập từ sự hợp nhất các tổ chức cộng sản từ ba miền trong cả nước (Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng và Đông Dương Cộng sản liên đoàn) với chính cương, sách lược và chương trình hành động do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc soạn thảo, được thảo luận và thông qua cùng với Điều lệ vắn tắt của Đảng. Đoàn kết, thống nhất để hành động vì mục tiêu giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng xã hội, thực hiện độc lập dân tộc và tiến tới xây dựng xã hội cộng sản, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là biểu hiện trực tiếp sự trung thành của Đảng với lợi ích của Tổ quốc, dân tộc và nhân dân.

Thứ năm, từ thực tế lịch sử, Đảng Cộng sản Việt Nam (tên đảng được lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc xác định ngay từ đầu) không chỉ là đội tiên phong của giai cấp công nhân, mà còn là đội tiên phong của dân tộc, là đại biểu trung thành cho lợi ích của giai cấp công nhân và của dân tộc, của nhân dân Việt Nam. Trải qua lịch sử đấu tranh cách mạng cũng như trong tiến trình đổi mới, Đảng ta đã khẳng định rõ ràng bản chất, đặc điểm đó của mình.

Thứ sáu, đoàn kết giai cấp, đoàn kết dân tộc, đoàn kết toàn dân là tư tưởng chiến lược, đường lối chính trị chiến lược của Đảng, tạo nên sức mạnh tổng hợp của cách mạng gắn liền với đoàn kết quốc tế trên lập trường giai cấp công nhân. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh là linh hồn, là hiện thân của tư tưởng, đường lối đoàn kết, đại đoàn kết đó. Đây là một trong những giá trị nổi bật của

Đảng, đoàn kết trở thành truyền thống quý báu của Đảng, là kết tinh và phát huy truyền thống đoàn kết của dân tộc qua hàng nghìn năm lịch sử dựng nước và giữ nước. Nhờ giữ vững truyền thống đó, trong lịch sử Đảng ta, không hề xảy ra sự phân liệt về tư tưởng và tổ chức như một số đảng khác trên thế giới đã mắc phải. Sức mạnh của Đảng luôn dựa trên nền tảng sức mạnh của dân tộc, của nhân dân, mà lực lượng cơ bản là Công - Nông, như Nguyễn Ái Quốc khẳng định trong tác phẩm “*Đường cách mệnh*”: “công nông là người chủ cách mệnh”⁽¹⁾.

Thứ bảy, Đảng không chỉ tiên phong về lý luận, mà còn phải tiêu biểu cho đạo đức cách mạng, không chỉ kiên định lý tưởng, mục tiêu, “giữ vững chủ nghĩa”, mà còn phải phấn đấu, hy sinh đến cùng cho Tổ quốc độc lập, dân tộc tự do và nhân dân ấm no, hạnh phúc. Ngoài lợi ích của Tổ quốc và nhân dân, Đảng ta không có lợi ích nào khác. Chỉ có giữ vững và rèn luyện suốt đời đạo đức cách mạng cần, kiệm, liêm, chính, “ít lòng ham muốn về vật chất”, suốt đời chống chủ nghĩa cá nhân như chống giặc “nội xâm”, phải có dũng khí không màng danh lợi, đứng ngoài vòng danh lợi thì mới có *báo đảm đạo đức* cho phương hướng, đường lối chính trị đúng đắn, cho trí tuệ sáng suốt, đoàn kết nhất trí và cho sức mạnh của tổ chức, của kỷ luật tự giác để tập hợp dân chúng, lôi cuốn dân chúng theo Đảng, tin Đảng⁽²⁾.

Một luận điểm nổi tiếng của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Đảng ta là con nòi, xuất thân từ *giai cấp lao động* (công nhân); Đảng là đạo đức, là văn minh⁽³⁾; do đó, xây dựng Đảng, nhất là trong điều kiện Đảng cầm quyền, không chỉ là xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và cán bộ mà còn phải xây dựng Đảng về đạo đức, về văn hóa. Đảng phải thật sự trong sạch thì

(1), (2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 2, tr. 288, 280

(3) Xem: Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđđ*, t. 12, tr. 400, 403

mới vững mạnh được. Với Chủ tịch Hồ Chí Minh là lãnh tụ sáng lập và rèn luyện Đảng, là linh hồn của Đảng, của dân tộc, *Đảng ta không chỉ có cương lĩnh chính trị như một tuyên ngôn làm ngọn cờ tập hợp lực lượng cách mạng, mà còn có triết lý đạo đức, nêu gương đạo đức của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, để nhân dân tin yêu, ủng hộ, noi theo.*

Thư tám, Đảng Cộng sản Việt Nam lấy chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng của Đảng. Đảng trung thành với chủ nghĩa Mác - Lê-nin *một cách sáng tạo, không giáo điều, biệt phái*, phát triển sáng tạo lý luận Mác - Lê-nin trong thực tiễn cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới; nguyên tắc tổ chức của Đảng là *"tập trung dân chủ"*, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, nêu cao tự phê bình và phê bình, đó là *quy luật* mà cũng là *phương pháp* phát triển Đảng.

Trong nguyên tắc tự phê bình và phê bình, theo chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đó không chỉ là *chính trị*, mà còn là *đạo đức* và sâu xa, tinh tế hơn, đó còn là *văn hóa* ("*phải có tinh đồng chí thương yêu lẫn nhau*", "*có lý có tình*", "*ng nghiêm với mình và rộng lòng khoan thứ với người*"), để xây dựng văn hóa chính trị, văn hóa đạo đức trong Đảng, nhất là khi Đảng đã cầm quyền.

Thư chín, một điểm đặc sắc trong tư tưởng, lý luận về đảng cộng sản cầm quyền của Chủ tịch Hồ Chí Minh là *phải dựa vào dân mà xây dựng, chỉnh đốn Đảng*. Căn cứ vào thái độ của dân mà xem lại đường lối, nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng đúng hay sai, làm cho mọi đường lối, chính sách của Đảng phải hợp với ý nguyện của dân, được lòng dân, không làm điều gì trái ý dân, "*lãnh đạo dân nhưng không theo đuôi dân chúng*". Dựa vào dân mà chấn chỉnh tổ chức, bộ máy, giáo dục rèn luyện, giám sát, kiểm tra cán bộ. Trong tác phẩm "*Sửa đổi lối làm việc*" (năm 1947), có đoạn nói về 12 điều xây dựng Đảng cách mạng

chân chính, đây là những nội dung cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đảng cầm quyền⁽⁴⁾.

Thư mười, mấu chốt thành bại của phong trào cách mạng, của sự nghiệp là do cán bộ, là con người. Phải coi giáo dục - đào tạo cán bộ là công việc gốc của Đảng. Phải chăm lo đào tạo cán bộ cho hiện tại, cho tương lai; cán bộ vừa có đức, vừa có tài, có tài phải có đức, nhưng *đức là gốc*. Khéo lãnh đạo, khéo kiểm soát cán bộ, có sự quan tâm, có tình thương yêu, nhưng lại phải bảo vệ cán bộ bằng cách thường xuyên kiểm tra, kiểm soát, phê bình để cán bộ không hư hỏng, không để mất cán bộ (là cái vốn quý nhất - vốn con người).

Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu, phải thường xuyên, chú trọng thực hành dân chủ rộng rãi trong Đảng, làm tốt công tác dân vận, củng cố đoàn kết, đồng thuận, nêu cao *quyết tâm và tin tâm*, tinh thần phụ trách của cán bộ, đảng viên trước Đảng, trước nhân dân; phải thường xuyên *tự đổi mới, tự chỉnh đốn để tự phát triển*, tiến bộ mãi, không để xảy ra tình trạng suy thoái và tha hóa trong Đảng; lấy sự hài lòng, tin nhiệm của nhân dân làm thước đo kết quả công tác, năng lực lãnh đạo, uy tín của Đảng, phẩm chất, năng lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Người cũng chỉ rõ, cần giải quyết thấu đáo, hài hòa các mối quan hệ giữa Đảng với Dân, Nhà nước với Dân, Mặt trận và Đoàn thể với Dân, giữa Đảng ta với đảng bạn, với quốc tế. Phải có *tầm nhìn xa, phương hướng rõ, chính sách đúng, chủ trương kịp thời, biện pháp thiết thực, cụ thể; cán bộ, đảng viên trung thành, tận tụy, khiêm tốn phục vụ dân, học hỏi dân, nâng đỡ dân chúng lên...* Muốn làm được như vậy, điều căn bản và quyết định là ở chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, *nhất là những người lãnh đạo trong các cơ quan lãnh đạo của Đảng, đặc biệt là người đứng đầu.*

(4) Xem: Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 5, tr. 289 - 290

Đó là những điểm căn bản, nổi bật nhất trong tư tưởng Hồ Chí Minh về đảng cộng sản cầm quyền, mãi mãi còn giá trị đối với Đảng Cộng sản Việt Nam, với cách mạng Việt Nam. Đó cũng là đóng góp của Đảng ta, là công hiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh vào lý luận về đảng cộng sản cầm quyền, làm phong phú, sống động kho tàng tư tưởng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lê-nin từ thực tiễn cách mạng Việt Nam. Đó cũng là minh chứng sinh động cho trí tuệ sáng suốt của Đảng, điển hình và kết tinh ở trí tuệ sáng suốt, mưu lược, đầy bản lĩnh của Chủ tịch Hồ Chí Minh - lãnh tụ của Đảng và của dân tộc.

Trí tuệ sáng suốt qua thực tiễn lịch sử hoạt động của Đảng và của lãnh tụ thiên tài Hồ Chí Minh

Trí tuệ sáng suốt của Đảng thể hiện tập trung ở năng lực lãnh đạo của tập thể cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng, đặc biệt ở cấp cao nhất và ở phẩm chất trí tuệ của lãnh tụ, của người đứng đầu. Trí tuệ sáng suốt bảo đảm cho việc đưa ra quyết định đúng và kịp thời trên cơ sở phân tích, đánh giá chính xác tình hình và lực lượng các bên tương quan; đáp ứng những đòi hỏi mà thực tiễn đặt ra trước phong trào cách mạng, trước Đảng để thúc đẩy sự nghiệp cách mạng tiến lên; huy động và đoàn kết được các lực lượng xung quanh Đảng để tiến hành những hoạt động sáng tạo theo mục tiêu đã xác định.

Trí tuệ sáng suốt của Đảng, trước hết là tìm ra *phương hướng*, hoạch định chính xác *đường lối chiến lược và những nhiệm vụ* phải giải quyết trong mỗi thời kỳ, mỗi giai đoạn phát triển của cách mạng; bên cạnh đó, còn là khả năng xác định rõ ràng những điều kiện *cần* và *đủ* để thực hiện mục tiêu và nhiệm vụ cách mạng. Trí tuệ sáng suốt liên quan trực tiếp đến tầm nhìn chiến lược, nhìn xa trông rộng, được dẫn dắt bởi tư duy khoa học lý luận; nhận thức và hành động đúng quy luật, vận dụng sáng tạo quy luật *khách quan* bằng sự nỗ lực cao độ của nhân tố *chủ quan*, nhưng không phạm

vào sai lầm chủ quan duy ý chí; không bị chủ nghĩa kinh nghiệm chi phối, vượt lên trình độ kinh nghiệm thông thường để vươn tới trình độ lý luận, làm chủ lý luận tiên phong; là *năng lực sử dụng lý luận như một phương pháp*, để chẳng những áp dụng sáng tạo lý luận trong thực tiễn, mà còn có năng lực tổng kết thực tiễn một cách có lý luận, từ thực tiễn mà phát hiện và phát triển lý luận mới.

Đảng ta, mà tập trung tiêu biểu ở Chủ tịch Hồ Chí Minh và những cộng sự gần gũi của Người trong Bộ Chính trị, trong Ban Chấp hành Trung ương, đã thực hiện xuất sắc những chỉ dẫn có tính nguyên tắc phương pháp luận của V.I. Lê-nin: “thống nhất lý luận với thực tiễn”, nhất quán quan điểm thực tiễn (tiêu chuẩn của chân lý) với quan điểm phát triển và đổi mới (tư duy biện chứng, động và mở chứ không tĩnh và đóng kín); “phân tích cụ thể một tình hình cụ thể, đó là bản chất, linh hồn sống của chủ nghĩa Mác”. Kế thừa tinh thần ấy, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Thực hành sinh ra hiểu biết/Hiểu biết tiến lên lý luận/Lý luận lãnh đạo thực hành”⁽⁵⁾.

Kinh nghiệm cách mạng Việt Nam cho thấy, chừng nào Đảng có tư duy độc lập tự chủ và sáng tạo thì hoạch định đường lối, đề ra phương châm, biện pháp đúng, do đó thúc đẩy phong trào cách mạng phát triển tốt đẹp; ngược lại, chừng nào Đảng phạm phải sai lầm giáo điều, máy móc, chủ quan, duy ý chí, xa rời thực tiễn, không tôn trọng quy luật khách quan, làm trái quy luật thì không tránh khỏi sai lầm về đường lối, chủ trương, chính sách, kết cục là đưa phong trào cách mạng tới chỗ gặp khó khăn, khó tránh khỏi thất bại.

Khi quyết định và khởi xướng công cuộc đổi mới, tại Đại hội VI, tháng 12-1986, Đảng ta nhấn mạnh bài học lớn:

- Phải xây dựng Đảng ngang tầm nhiệm vụ chính trị của một đảng cầm quyền lãnh đạo nhân dân tiến hành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.

(5) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 7, tr. 120

- Phải tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan.

- Phải thấm nhuần tư tưởng “Dân là gốc của nước”, “nước lấy dân làm gốc” để mọi chủ trương, chính sách, mọi việc làm đều hướng vào dân, phục vụ lợi ích của dân, đáp ứng đúng nguyện vọng chính đáng của dân.

Có đường lối đổi mới tại Đại hội VI là bởi Đảng ta đã nêu cao trí tuệ sáng suốt trên cơ sở tổng hợp, tích hợp từ trí tuệ sáng suốt của nhân dân, lắng nghe tiếng nói của nhân dân từ cơ sở, cũng là sự thấu hiểu lòng dân, nhận ra “mệnh lệnh của cuộc sống”. Rõ ràng, nếu không có trí tuệ sáng suốt thì không thể sinh thành tư tưởng đổi mới, đường lối đổi mới, các quyết sách kịp thời của đổi mới; không thể trả lời rõ ràng, chính xác câu hỏi đầy hệ trọng đang đặt ra: “Tồn tại hay không tồn tại?”, “Đổi mới hay là chết?”.

Nhờ có trí tuệ sáng suốt mà Đảng ta nhận biết và khẳng định: Đổi mới là cơ may ngàn vàng để phát triển; phải đón đúng thời cơ, không bỏ lỡ thời cơ, đồng thời chủ động vượt qua thách thức, nguy cơ, dù là nghiệt ngã. Nhờ trí tuệ sáng suốt mà Đảng ta nhận ra biện chứng của sự chuyển hóa: *Đón đúng và tận dụng có hiệu quả thời cơ* thì sẽ hạn chế và vượt qua được các thách thức; khi đó, thách thức lại trở thành thời cơ phát triển mới. Ngược lại, *bỏ lỡ thời cơ* (mà nhiều khi, thời cơ chỉ xuất hiện một lần, đến rất nhanh và trôi đi rất mau, sẽ không bao giờ xuất hiện lại) thì thách thức, nguy cơ tăng lên, phức tạp và gay gắt hơn, thậm chí làm thất bại cả một phong trào, một sự nghiệp. Bài học đổi mới của Việt Nam do Đảng ta lãnh đạo là sự tiếp tục hợp lô-gíc từ những kinh nghiệm thành bại của ông cha trong lịch sử, trước xu hướng cạnh tranh của dân tộc và thế giới.

Đảng ta kế thừa và phát huy được trí tuệ sáng suốt đầy mãnh cảm, thông tuệ và mưu lược của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh:

+ “Cách mệnh là phá cái cũ đổi ra cái mới, phá cái xấu đổi ra cái tốt”⁽⁶⁾.

+ Cách mạng trước hết phải có Đảng, Đảng trước hết phải có chủ nghĩa làm cốt. Đảng không có chủ nghĩa giống như người không có trí khôn... Chủ nghĩa chân chính nhất, cách mạng nhất là chủ nghĩa Lê-nin, Mác - Lê-nin. Trong Đảng ai ai cũng phải theo chủ nghĩa đó.

+ Cách mạng phải *đến nơi* (tức là triệt để), theo gương cách mạng Nga do Lê-nin lãnh đạo.

+ Cách mạng là *đổi mới, phát triển, có kế thừa*, phải thường xuyên giải quyết mối quan hệ giữa cũ và mới như một cuộc đấu tranh.

Không phải cái gì cũng phải làm mới tất cả. Cái gì cũ mà vẫn đúng và tốt thì nên dùng, cái gì cũ tuy đúng và tốt nhưng phiền hà, kích rích trong áp dụng vì điều kiện mới nảy sinh, thì phải sửa chữa nó đi. Còn cái gì cũ mà tỏ ra lỗi thời, lạc hậu thì phải bỏ... Cái gì mới mà thực sự là đúng, là tốt, là cần thì phải kiên quyết áp dụng⁽⁷⁾.

Thực tiễn cho thấy, có những cái cũ thực sự là lỗi thời nhưng vì người ta đã *quá quen* nên vẫn coi là thường (đó là lực cản tâm lý dẫn tới trì trệ, bảo thủ, ngại thay đổi). Có những cái mới tuy là tiến bộ, là cách mạng nhưng vì nó *còn lạ, nên con người và các tổ chức đều chưa sẵn sàng tâm lý tiếp nhận*, người ta vẫn coi là xấu, vẫn chống lại. Do đó, khắc phục một thói quen cũ, tiếp nhận một tư tưởng mới, giải quyết mối quan hệ giữa cũ và mới là cả một cuộc đấu tranh, phức tạp, lâu dài, phải quyết tâm, phải có phương pháp khoa học mới giải quyết được⁽⁸⁾.

+ Cho đến *Di chúc* để lại cho toàn dân, toàn Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ cho chúng ta tư tưởng của Người về đổi mới: “Đây là một cuộc chiến đấu chống lại những gì đã cũ kỹ, hư hỏng, để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi. Để giành lấy thắng lợi trong cuộc chiến đấu không lồ này cần phải động

(6) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 2, tr. 284

(7), (8) Xem: Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 112 - 113, 125

viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân”⁽⁹⁾.

Rõ ràng là, những tư tưởng, luận điểm nêu trên của Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ những ngày chuẩn bị lập Đảng, dựng nước cho đến tận những ngày tháng cuối cùng của một cuộc đời, một sự nghiệp đau đáu việc dân, việc nước, lo cho hiện tại và trù tính cho tương lai, chính là biểu tượng kiệt xuất cho trí tuệ Việt Nam, cho trí tuệ sáng suốt của Đảng. Người là lãnh tụ kiệt xuất của Đảng cách mạng chân chính, *Đảng của trí tuệ, Đảng của đôi mắt, Đảng của phát triển*. Người là kết tinh cho sức mạnh sáng tạo của Đảng và dân tộc, sức mạnh truyền cảm hứng vĩ đại cho toàn Đảng, toàn dân hướng tới tương lai và triển vọng tốt đẹp để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam - *một xã hội văn hóa cao*. Với tiềm lực tư tưởng, trí tuệ của dân tộc, dân tộc Việt Nam nhất định sẽ trở thành *một dân tộc thông thái*. Trí tuệ sáng suốt của Đảng là phẩm chất cơ bản của Đảng cầm quyền có trọng trách lãnh đạo thành công sự nghiệp về vang đó, theo khát vọng Hồ Chí Minh.

Trí tuệ sáng suốt, xét ra không chỉ là năng lực trí tuệ, mà còn có bề dờ của đạo đức, phẩm hạnh. Với đảng cộng sản cầm quyền, cùng với *trí tuệ khoa học, đảng phải có đạo đức cách mạng và bản lĩnh chính trị vững vàng để không bao giờ mất phương hướng trong lãnh đạo và cầm quyền, nhất là ở những thời điểm thử thách bước ngoặt*. Cộng hưởng tất cả những tác nhân đó làm nên sức mạnh, bản lĩnh của Đảng trên nền tảng sức mạnh dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại. V.I. Lê-nin đã từng cảnh báo, nguy cơ lớn nhất với đảng cầm quyền là xa rời quần chúng, thoát ly thực tiễn, phải luôn luôn đề phòng “căn bệnh kiêu ngạo cộng sản” và tệ hành chính quan liêu cũng như nạn hối lộ (tham nhũng). Những “căn bệnh” tệ hại đó đều sẽ được sinh ra, nếu đảng cộng sản cầm quyền không rèn luyện đạo đức, không giữ gìn bản chất của Đảng.

Và, nếu một đảng lãnh đạo, cầm quyền lại *mất phương hướng chính trị* thì đồng nghĩa

với hành động tự sát, đưa cả phong trào và sự nghiệp cách mạng tới thất bại. Đảng Cộng sản Liên Xô tan rã, mất vai trò cầm quyền, chế độ xã hội chủ nghĩa sụp đổ sau bảy thập niên tồn tại (dù đã có không ít công trạng hiển hách, huy hoàng) như điều đã xảy ra cách đây ba thập niên là *một minh chứng đau đớn, một bi kịch thời đại, mãi mãi có ý nghĩa cảnh báo, còn nguyên tính thời sự với Đảng ta và các đảng cộng sản khác*. Qua đó, chúng ta càng thấy rõ tầm nhìn chiến lược, “tầm mắt đại dương” của trí tuệ sáng suốt và đạo đức cao cả, trong sáng của Chủ tịch Hồ Chí Minh - một thiên tài tư tưởng và tổ chức của Đảng, của dân tộc ta.

Sự sáng suốt trí tuệ của Chủ tịch Hồ Chí Minh, của Đảng ta là ở chỗ nhận ra xu thế, triển vọng của lịch sử, *tin với một niềm tin khoa học chính xác nhất, tin với một niềm tin cách mạng mãnh liệt nhất, đó là tin vào sức mạnh của nhân dân, của chủ nghĩa yêu nước, giá trị cao quý nhất của lịch sử Việt Nam, của văn hóa Việt Nam, là chung đức của chân lý và đạo lý, đạo nghĩa dân tộc và thời đại để khẳng định rằng, đế quốc Mỹ xâm lược nhất định thua, nhân dân Việt Nam nhất định thắng. Đó là một điều chắc chắn*⁽¹⁰⁾. Đây là một thông điệp mà Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh truyền tới dân tộc và truyền đi cả thế giới nhân loại. Cho đến khi viết *Di chúc*, mà Người khiêm nhường chỉ gọi là một bức thư, là mấy lời để lại, niềm tin mãnh liệt của Người không hề thay đổi. Với một nỗi niềm tiếc nuối - vĩ đại và cao thượng của một nhân cách lớn của thời đại⁽¹¹⁾, Người chỉ tiếc rằng, “không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa”⁽¹²⁾. Đó là *đạo đức cao cả*

(9), (10) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 15, tr. 617, 621

(11) TS. Josephin Stenson (Mỹ): “Hồ Chí Minh, một nhân cách lớn của thời đại”, Hội thảo quốc tế kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tại Hà Nội, ngày 19-5-1990, *Tạp chí Hồn Việt*, 3-2021, tr. 4 - 7

(12) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 15, tr. 623

của con người đã tự nguyện dâng hiến cả đời mình cho dân cho nước. Người nói: “Tôi hiến cả đời tôi cho dân tộc tôi”⁽¹³⁾, cũng là *trí tuệ sáng suốt* Hồ Chí Minh, đúng như một triết lý nhân sinh: “Ai có đạo đức sẽ tiếp thu chân lý dễ hơn”. *Với trí tuệ sáng suốt, Đảng lãnh đạo và cầm quyền sẽ lãnh đạo, cầm quyền bằng khoa học, bằng chính trị, đạo đức và văn hóa.*

Những bài học rút ra từ trí tuệ sáng suốt của Đảng, của lãnh tụ Hồ Chí Minh cần tiếp tục được vận dụng và phát triển hiện nay

- *Bài học thứ nhất*, trí tuệ sáng suốt của Đảng có được là nhờ sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý luận khoa học với thực tiễn hoạt động trong những điều kiện lịch sử cụ thể, nhờ có năng lực tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo, không máy móc, giáo điều, cứng nhắc, *trí tuệ khoa học phải gắn liền với đạo đức cách mạng và bản lĩnh chính trị kiên định, vững vàng trước mọi biến cố và thử thách*. Trí tuệ sáng suốt đòi hỏi sự vận dụng đúng thiên thời, địa lợi với nhân hòa mà *nhân hòa là gốc, là quan trọng nhất*. Đó cũng là sự sáng suốt trong nhận thức và xử lý các mối quan hệ Thời - Thế và Lực: tranh thời, tạo thế, xây dựng và củng cố vững chắc lực lượng. Đó là khoa học và nghệ thuật trong đấu tranh vũ trang, khởi nghĩa giành chính quyền và giữ vững chính quyền.

Các sự kiện trong lịch sử của Đảng ta từ khi Bác Hồ về nước, hơn 80 năm trước, như Hội nghị Trung ương 8 quyết định chuyển hướng chiến lược, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, thành lập Mặt trận Việt Minh, nêu cao tinh thần đại đoàn kết (ngày 19-5-1941), Chỉ thị thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân (ngày 22-12-1944), Hội nghị toàn quốc của Đảng (ngày 13 - 15-8-1945), Quốc dân Đại hội tại Tân Trào (ngày 16 - 17-8-1945). Lệnh tổng khởi nghĩa toàn quốc và các thư từ, lời kêu gọi đồng bào của lãnh tụ Hồ Chí Minh, Tuyên ngôn độc lập, giải quyết sáu nhiệm vụ cấp

bách ngay sau ngày tuyên bố độc lập... cho đến cải tổ Chính phủ lâm thời và Chính phủ liên hiệp, soạn thảo Hiến pháp và Tổng tuyển cử bầu Quốc hội... đã trở thành *những ví dụ kinh điển* về trí tuệ, bản lĩnh, mưu lược của Đảng ta và của Chủ tịch Hồ Chí Minh trước những bước ngoặt lịch sử.

Bài học quan trọng này cần được vận dụng và phát triển trong thời điểm hiện nay là *tiếp tục đổi mới sáng tạo, đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên hàng đầu, khơi dậy, phát huy khát vọng Việt Nam, khát vọng Hồ Chí Minh*; vận dụng tinh thần “đi bất biến ứng vạn biến” trước thời cơ mới, thách thức mới với *nỗ lực hành động mới*; nêu cao *quyết tâm, tin tâm và đồng tâm* của toàn Đảng, toàn dân ta để *thực hiện khát vọng dân tộc cường thịnh và trường tồn*.

- *Bài học thứ hai*, dựa vào nhân dân, phát huy cao độ lòng yêu nước và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, “đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”. Cách làm tốt nhất là đem tài dân, sức dân để làm lợi cho dân, để mưu cầu hạnh phúc cho dân. Thấm nhuần sâu sắc ý thức dân tộc và *tinh chất nhân dân* của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc để phát triển dân tộc, nên Đảng phải ra sức giải phóng sức dân, phát triển sức dân, thường xuyên bồi dưỡng sức dân lại phải biết “tiết kiệm sức dân” theo chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nhờ có sự giúp đỡ của nhân dân, trí tuệ sáng suốt của nhân dân mà Đảng nuôi dưỡng và không ngừng phát triển trí tuệ sáng suốt của mình. Khi đã cầm quyền, Đảng càng phải gần dân, học dân, hỏi dân, phát huy mọi sáng kiến, sáng tạo của dân, dựa vào dân để phát huy mọi nguồn lực, xây dựng đội ngũ cán bộ, phát hiện và trọng dụng nhân tài, bởi con người là vốn quý nhất, nhân tài, hiền tài ở ngay trong quần chúng. Trong đội ngũ của Đảng, càng có nhiều nhân tài, hiền tài càng tốt; đó là cơ sở và nguồn lực, tiềm lực làm cho Đảng luôn có trí tuệ sáng suốt.

(13) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 15, tr. 674

Bài học này đang tiếp tục được phát huy trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng, trong thực hành đoàn kết, dân chủ và trong công tác dân vận, trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Đảng; Đảng phải gần gũi nhân dân, dựa vào lực lượng của nhân dân, không được xa rời nhân dân.

- *Bài học thứ ba*, trí tuệ sáng suốt bảo đảm cho sự lãnh đạo của Đảng không phạm sai lầm khi đưa ra những quyết định. Nhờ có trí tuệ sáng suốt mà Đảng tránh rơi vào giản đơn, chủ quan, duy ý chí; thận trọng nhưng kiên quyết, không do dự trước những tình huống đòi hỏi phải cân nhắc kỹ lưỡng, nhiều mặt. Muốn vậy, phải làm cho Đảng có tiềm lực tư tưởng, lý luận, làm chủ lý luận, “làm mới” tri thức và phương pháp lý luận để không rơi vào sự xơ cứng, lạc hậu, tránh rơi vào trì trệ, bảo thủ, ngại đổi mới do không tự giải phóng mình khỏi những kinh nghiệm, thói quen cũ. Nhiều khi tình hình mới xuất hiện rất khác lạ, rất mới, đòi hỏi phải có cách giải quyết mới, có câu trả lời mới *rất khác* với những chuẩn tắc cũ, đã quá quen thuộc. Muốn bứt phá, đột phá, Đảng phải bứt phá, đột phá từ lý luận. Muốn cách mạng phải đổi mới. Muốn đổi mới phải sáng tạo. Vững tin, tự tin nhưng phải luôn luôn *kiểm chứng niềm tin vào chân lý từ thực tiễn mới*.

Bài học này rất thấm thía với Đảng ta khi phải giải quyết những yêu cầu mới, nhiệm vụ mới, chưa hề có tiền lệ. Dưới đây là những ví dụ điển hình:

+ Có thể bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa để đi tới chủ nghĩa xã hội được không, nhất là với điểm xuất phát rất thấp như Việt Nam?

+ Đất nước còn bị chia cắt, yêu cầu giải phóng dân tộc được đặt lên hàng đầu, nhất là cách mạng miền Nam. Vậy nên tập trung chỉ thực hiện một nhiệm vụ chiến lược hay đồng thời tiến hành cả hai: Cách mạng giải phóng dân tộc ở miền Nam và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc để hậu thuẫn cho cách mạng miền Nam? Tình huống đặt ra: Có thể quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc

được không? Khi Mỹ gây chiến tranh phá hoại, hủy diệt miền Bắc, có thể tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội trong hoàn cảnh chiến tranh tàn phá ác liệt được hay không?

+ Thống nhất đất nước, đưa miền Nam cùng với miền Bắc quá độ lên chủ nghĩa xã hội hay để miền Nam “có một thời gian phục hồi, ổn định”, tập trung phát triển kinh tế đã rồi sẽ quá độ tới chủ nghĩa xã hội?

+ Đặc biệt là, khi hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới đã tan rã, Liên Xô - “thành trì” cách mạng thế giới đã đổ vỡ thể chế, trong nước đang rơi vào khủng hoảng kinh tế - xã hội, cần kiên định đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội như thế nào?

+ Tiến hành đổi mới với kinh tế thị trường, chấp nhận phân hóa và cạnh tranh; cùng tồn tại, cùng hợp tác và cùng cạnh tranh trong mở cửa, hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa. Có thể phát triển kinh tế thị trường mà vẫn trung thành với nguyên lý của chủ nghĩa xã hội khoa học được không? Giữ vững hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa nhưng không để sự khác biệt ý thức hệ trở thành rào cản trong hợp tác đa phương, đa dạng hóa? Đảng phải lãnh đạo dân tộc và đất nước *xây dựng chủ nghĩa xã hội với kinh tế thị trường, với nhà nước pháp quyền*, chủ động mở cửa, hội nhập, đặt quan hệ với các đảng tư sản cầm quyền chứ không chỉ với các đảng cộng sản?...

Trước bao nhiêu tình huống mới lạ như vậy, Đảng ta đưa ra câu trả lời *khẳng định*. Những quyết định đúng đắn, sáng suốt, kịp thời của Đảng là: *Kiên định lý tưởng, mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Kiên định và giữ vững nền tảng tư tưởng: Chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và giữ vững vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, không đa nguyên, đa đảng, không “tam quyền phân lập” trong xây dựng nhà nước pháp quyền, xây dựng và phát triển kinh tế thị trường hiện đại, nhưng là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*. Thành tựu của hơn 35 năm đổi mới đã minh chứng cho những quyết định sáng suốt đó của Đảng.

Phát hiện ra hệ thống các mối quan hệ lớn mang tính quy luật của đôi mới, hình thành nhận thức mới với hệ thống quan điểm, nguyên tắc về *chủ nghĩa xã hội Việt Nam* và *con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, là thành quả lý luận quan trọng của trí tuệ sáng suốt của Đảng ta, đang tiếp tục soi sáng thực tiễn cách mạng nước ta hiện nay.

Do đó, từ bài học này, Đảng ta đặc biệt chú trọng vai trò của lý luận, công tác tư tưởng lý luận của Đảng và *ra sức đẩy mạnh thực hành dân chủ rộng rãi trong Đảng, làm động lực thúc đẩy thực hành dân chủ trong xã hội*, kết hợp thực hành dân chủ với tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội⁽¹⁴⁾. Quan hệ này được phát hiện từ trí tuệ của Đảng tại Đại hội XIII. Đảng muốn nuôi dưỡng trí tuệ sáng suốt thì phải ra sức chú trọng phát triển và thực hành dân chủ, cả trong Đảng, trong xã hội. Đó là môi trường xã hội và nguồn dinh dưỡng để phát triển trí tuệ sáng suốt, là con đường tạo dựng nhân cách trung thực, bản lĩnh vững vàng, phòng tránh tình trạng “giả nhân cách”, đi liền với “giả đạo đức”, “giả chính trị”, “giả khoa học” và “giả cách mạng” chỉ vì không nhận thức đúng, không tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan⁽¹⁵⁾.

- *Bài học thứ tư*, suốt đời rèn luyện đạo đức cách mạng cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, không màng danh lợi, đánh bại chủ nghĩa cá nhân bằng sức mạnh của đạo đức cách mạng theo tấm gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đây là bài học cốt tử của Đảng Cộng sản cầm quyền. Trí tuệ sáng suốt phải có bệ đỡ của đạo đức. Suy thoái, đổ vỡ là do thoái hóa, tha hóa từ đạo đức, đã làm biến dạng bản chất của Đảng và nhân cách đảng viên. Do đó, rèn trí tuệ sáng suốt nhất thiết không xa rời yêu cầu về rèn luyện đạo đức. Từ năm 1949, khi thành lập Trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khai tâm, khai trí, khai minh cho mọi cán bộ, đảng viên về việc học: “Học để làm việc, làm người, làm cán bộ. Học để phụng sự

Đoàn thể, để phụng sự giai cấp và nhân dân, để phụng sự Tổ quốc và nhân loại. Muốn đạt mục đích, thì phải cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư”⁽¹⁶⁾. Để vận dụng bài học này vào hiện tại, phải ra sức nâng cao trí tuệ, lý luận khoa học gắn với ra sức rèn luyện đạo đức, nhất là của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý. *Trí phải minh, Đức phải sáng, Tâm phải trong để có Đức lớn, thực đức, có Tài lớn, thực tài* và đem thực đức, thực tài đó phục vụ Dân, phục vụ Nước, làm tròn sứ mệnh của Đảng. Đảng vì Dân, Đảng của Dân thì Dân sẽ coi Đảng là *Đảng của mình*.

- *Bài học thứ năm*, để không ngừng nuôi dưỡng và phát triển trí tuệ sáng suốt của Đảng cầm quyền, Đảng phải tiêu biểu cho tinh hoa trí tuệ dân tộc và thời đại. Trong Đảng phải đặc biệt chú trọng nuôi dưỡng các tài năng, các tinh hoa của Đảng, *không chỉ là ở đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp chiến lược, mà tinh hoa trí tuệ của Đảng còn phải hiện hữu qua đội ngũ chuyên gia tài giỏi, ưu tú của Đảng*. Đó là nguồn trữ năng tinh thần, tạo nên tiềm lực tư tưởng, trí tuệ của Đảng, sản sinh và cung cấp nguồn trí tuệ sáng suốt cho Đảng, làm cho Đảng ngang tầm nhiệm vụ, thực sự là trí tuệ, lương tri, danh dự của dân tộc, của thời đại. Có tiên phong về lý luận, có bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng được hay không, phần quan trọng là ở đội ngũ chuyên gia, tinh hoa này của Đảng. Đảng phải có chiến lược đào tạo nhân tài, đó là điểm nhấn trong chiến lược cán bộ của Đảng. Phải đặc biệt chăm lo đội ngũ cán bộ *các thế hệ tương lai* để trí tuệ, đạo đức của Đảng mãi mãi tỏa sáng trong lòng dân tộc và ngang tầm thời đại. □

(14) Xem: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. I, tr. 39

(15) Xem: Hoàng Chí Báo: “Khoác áo chủ nghĩa khách quan trong nghiên cứu khoa học - Mỗi nguy hại cần bóc trần và loại bỏ”, *Tạp chí Cộng sản*, số 923, tháng 8-2019 và số 924, tháng 8-2019

(16) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 6, tr. 208